

KẾ HOẠCH

V/v thực hiện công tác kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất làm cơ sở lập hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án ĐTXD Công trình khai thác mỏ bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông (khai trường năm thứ 9 đến năm thứ 10) tại thôn 6, 7 và 13, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp.

Căn cứ Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND huyện Đắk R'lấp về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Dự án ĐTXD công trình khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông (Khai trường năm 9 đến năm 10);

Căn cứ Thông báo số 169/TB-UBND, ngày 23 tháng 7 năm 2024 của UBND huyện Đắk R'lấp về việc điều chỉnh thời gian thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm và địa điểm thực hiện theo Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND huyện Đắk R'lấp;

Nhằm đảm bảo quy trình, tiến độ thực hiện công tác kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất làm cơ sở lập hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án ĐTXD công trình khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông (Khai trường năm 9 đến năm 10) tại thôn 6, 7, 13, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp xây dựng Kế hoạch thực hiện với một số nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Mục đích.

- Hoàn thành công tác kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất làm cơ sở lập hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện Dự án ĐTXD công trình khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông (Khai trường năm 9 đến năm 10) tại thôn 6, 7, 13, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp.

- Đảm bảo quyền lợi của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi theo đúng chế độ, chính sách hiện hành.

2. Yêu cầu.

- Tổ chức triển khai các thủ tục về công tác kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, theo quy định của Pháp luật.

- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt

trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị có liên quan để thực hiện hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến chính sách pháp luật của nhà nước về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các đối tượng có liên quan, tạo sự đồng thuận để người có đất, tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi, chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

II. Nội dung và thời gian thực hiện.

1. Tổng quan về dự án:

- Diện tích dự kiến thu hồi khoảng 63,8 ha; Số hộ dân có đất trong khu vực thu hồi khoảng 100 hộ.

- Vị trí khu đất thu hồi: Thôn 6, 7 và 13, xã Đắc Wer, huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

2. Thời gian thực hiện công tác kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất.

Dự kiến bắt đầu từ ngày 19 tháng 8 năm 2024 đến ngày 29 tháng 11 năm 2024

(Có danh sách cụ thể về thời gian thực hiện đối với từng hộ gia đình, cá nhân kèm theo)

3. Thành phần tham gia và nhiệm vụ cụ thể.

3.1. Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất.

*** Thành phần tham gia gồm:**

- Ông: Nguyễn Văn Thế Anh – Phó Giám đốc, phụ trách chỉ đạo chung toàn bộ quá trình thực hiện.

- Ông: Võ Công Minh – Tổ trưởng Tổ GPMB, tham mưu trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất.

- Ông: Lê Thanh Tùng – Tổ phó Tổ GPMB, trực tiếp thực hiện công tác kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất. *(Chủ trì việc lập biên bản kiểm kê hiện trạng)*

- Các Tổ viên gồm: Lê Mạnh Toàn, Nguyễn Văn Nhi, Đỗ Tiến Dũng, Nguyễn Xuân Khoa.

(Căn cứ tình hình thực tế trong quá trình triển khai thực hiện Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất sẽ điều chỉnh, bổ sung thêm thành viên để đảm bảo tiến độ thực hiện).

*** Nhiệm vụ cụ thể như sau:**

+ Rà soát đối tượng sử dụng đất, phát tờ khai và hướng dẫn cho người có đất thu hồi tự kê khai (đ/c: **Lê Mạnh Toàn, Nguyễn Văn Nhi**);

+ Thu thập hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất làm cơ sở lập hồ sơ thu hồi đất và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (**đ/c: Lê Mạnh Toàn, Nguyễn Văn Nhi**);

+ Thực hiện kiểm tra hiện trạng đất đai; đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất và lập biên bản (*kèm theo bản vẽ sơ đồ nhà, các công trình, vật kiến trúc*) để làm tài liệu xác lập số lượng, chất lượng tài sản gắn liền với đất thu hồi làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

Trong đó:

- Kiểm tra hiện trạng về đất đai: Kiểm tra tính pháp lý, đối tượng sử dụng đất, ranh giới thửa đất, mục đích sử dụng, diện tích đất thu hồi, loại đất thu hồi (**đ/c: Lê Thanh Tùng, Lê Mạnh Toàn, Nguyễn Văn Nhi**).

- Đo đạc, kiểm đếm về tài sản (*nhà, vật kiến trúc trên đất, các công trình phục vụ sinh hoạt...*): Kiểm đếm từng hạng mục nhà, vật kiến trúc; Đánh giá kết cấu, cấp hạng nhà theo tiêu chí quy định về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc; Xác định diện tích xây dựng, diện tích sàn của từng công trình trên diện tích đất thu hồi (**các đ/c: Lê Thanh Tùng, Lê Mạnh Toàn, Đỗ Tiến Dũng**).

- Đo đạc, kiểm đếm về số lượng cây, loại cây, kích thước, tuổi cây và phân loại cây trồng đối với cây lâu năm (**các đ/c: Lê Thanh Tùng, Lê Mạnh Toàn, Nguyễn Văn Nhi, Nguyễn Xuân Khoa, Đỗ Tiến Dũng**).

Lưu ý: Biên bản kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất sau khi lập xong phải có **đầy đủ chữ ký** của người có đất thu hồi và đại diện các cơ quan, đơn vị tham gia và **đóng dấu xác nhận** của UBND xã Đăk Wer.

3.2. Các Thành viên do UBND xã Đăk Wer phân công.

- **Đại diện UBND, UBMT TQ VN xã:** Phối hợp thực hiện tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng. Đề nghị người có đất, tài sản gắn liền với đất trong phạm vi khu đất thu hồi có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, giấy tờ liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất;

- **Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường xã Đăk Wer:** Phối hợp với các Thành viên thuộc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất kiểm tra tính pháp lý, đối tượng sử dụng đất, ranh giới thửa đất, mục đích sử dụng, diện tích đất thu hồi, loại đất thu hồi;

- **Đại diện Ban Tự quản thôn 6, 7 và 13:** Thông báo cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi về thời gian thực hiện công tác kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất để hộ gia đình, cá nhân được biết, chủ động sắp xếp thời gian, công việc phối hợp tham gia;

- **Đại diện những người có đất thu hồi thuộc phạm vi thực hiện dự án:** Tham gia chứng kiến quá trình tổ chức thực hiện công tác kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất ngoài thực địa để đảm công khai, minh bạch, dân chủ.

3.3 Thành phần mời tham gia:

- Đại diện Công an huyện;
- Đại diện các phòng: Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kinh tế và Hạ tầng; Tài chính - Kế hoạch;
- Đại diện Công ty Nhôm Đắk Nông – TKV.

4. Tổ chức thực hiện.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các thành viên chủ động, tích cực trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo hoàn thành theo đúng tiến độ.

Trường hợp đã thông báo lần thứ ba về việc kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất mà người có đất bị thu hồi không có mặt thì thực hiện quy trình kiểm đếm bắt buộc theo quy định tại Điều 87 và Điều 88 Luật Đất đai năm 2024.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc, các thành phần tham gia tổ chức họp để thống nhất phương án giải quyết. Trường hợp xác định khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền thì báo cáo UBND huyện để xin ý kiến chỉ đạo làm cơ sở thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất về việc thực hiện công tác kiểm tra hiện trạng đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất làm cơ sở lập hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án Dự án ĐTXD công trình khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ – Đắk Nông (Khai trường năm 9 đến năm 10) để các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan được biết phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận :

- UBND huyện (b/c);
- Công an huyện;
- Các phòng: Tài nguyên và Môi trường;
Kinh tế - Hạ tầng, Nông nghiệp và PTNT;
Tài chính – Kế hoạch;
- UBND xã Đắk Wer (Thông báo công khai);
- Công ty Nhôm Đắk Nông – TKV;
- Các thành phần tham gia;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Thế Anh

DANH SÁCH CÁC HỘ DÂN CÓ ĐẤT BỊ ẢNH HƯỞNG

Dự án Đầu tư xây dựng Công trình Khai thác Mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông (Khai trường năm thứ 9 đến năm thứ 10)
Địa điểm: thôn 6, 7 và 13, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

(Kèm theo Kế hoạch số 36 /QLDA&PTQĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Đắk R'lấp.)

STT	Tên người sử dụng, quản lý đất	Diện tích dự kiến thu hồi	Tổng diện tích	Số thửa	Số tờ	Loại đất	Địa chỉ thường trú	Dự kiến thời gian kiểm kê	Ghi chú
1	Phạm Thị Tuyết Mai	3.277,70	5.078,00	156	53	Đất trồng cây lâu năm	16 đường số 13, P 9, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.	Từ ngày 19/8/2024 đến ngày 23/8/2024	
2	Hồ Xuân Thanh và Bà Đặng Thị Hương	9.002,00	11.282,60	12	44	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer		
		8.590,20	10.945,50	14	44	Đất ở + đất trồng cây lâu năm			
		22,70	730,00	21	44	Đất trồng cây lâu năm			
		6,10	9.462,80	9	53	Đất trồng cây lâu năm			
3	Phạm Văn Chương	4.036,90	5.383,60	10	53	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer		
		7.143,70	11.291,90	15	44	Đất trồng cây lâu năm			
		4.114,70	4.114,70	18	53				
4	Nguyễn Hữu Quán	1.963,70	2.753,00	17	53	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Kiến Thành		
		19.982,50	31.941,90	16	44				
5	Phan Ngọc Lý	12.964,80	19.072,40	1	53	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer		

6	Nguyễn Văn Minh và bà Lê Thị Mai	6.538,00	10.461,50	19	53	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Kiến Thành	Từ ngày 26/8/2024 đến ngày 30/8/2024
7	Trần Văn Tiểu	3.234,20	3.967,90	20	53	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Kiến Thành	
8	Nguyễn Hữu Linh và bà Nguyễn Thị Tâm	5.370,40	7.839,90	22	53	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Kiến Thành	
9	Lê Ngọc Anh đồng sử dụng với ông Phạm Hồng Bắc	400,00	1.250,00	39	31	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Kiến Thành	
10	Vì Thị Ngà	402,50	1.100,00	40	31	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	TDP 3, thị trấn Kiến Đức	Từ ngày 26/8/2024 đến ngày 30/8/2024
11	Trần Văn Phẩm	302,10	356,50	137	53	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đăk Wer	
		672,20	3.805,60	39	53	Đất trồng cây hàng năm	thôn 13, xã Đăk Wer	
12	Phạm Đức Tuệ	1.499,60	2.555,40	133	53	Đất trồng cây lâu năm	4/2A, Ấp Đông Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.	
13	Trần Thị Kim Anh	302,60	1.002,80	148	53	Đất trồng cây lâu năm	thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng	Từ ngày 04/9/2024 đến ngày 06/9/2024
14	Nguyễn Văn Thảo và bà Phạm Thị Thúy	8.304,70	16.287,70	11	44	Đất ở + Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đăk Wer	
15	Võ Văn Hội và bà Lê Thị Mai	12.136,20	13.753,90	13	44	Đất trồng cây lâu năm	TDP 6, thị trấn Kiến Đức	
16	Nguyễn Văn Hợi và bà Phan Thị Huệ	8.328,70	10.349,50	2	53	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đăk Wer	
17	Trần Văn Tuấn và bà Nguyễn Thị Hoàn	6.436,30	7.979,60	21	53	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Kiến Thành	

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

27	Hồ Thị Hồng	2.134,20	2.249,20	143	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Đăk Wer	Từ ngày 23/9/2024 đến ngày 27/9/2024
28	Hà Thị Thu Trung	27.115,30	36.910,10	24	45	Đất trồng cây lâu năm	Số 377/83, đường Cách mạng tháng 8, phường 12, quận 10, TP Hồ Chí Minh.	
29	Nguyễn Văn Hoàn	32.593,90	40.924,60	31	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đăk Wer	
30	Bùi Xuân Mạnh	3.530,40	6.600,50	142	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đăk Wer	Từ ngày 30/9/2024 đến ngày 04/10/2024
31	Nguyễn Tuấn Trai	41,90	404,80	89	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Đăk Wer	
32	Nguyễn Sỹ Cường và bà Trần Thị Hậu	646,60	1.828,50	125	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Đăk Wer	
33	Lê Đình Hùng và bà Võ Thị Kim Ngọc	51,20	612,30	91	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn Chánh Khoan Tây, xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	
34	Đặng Văn Hải và bà Nguyễn Thị Nhở	5.546,50	10.905,70	63	45	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đăk Wer	
35	Đặng Thị Vân	5.392,50	21.030,50	67	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đăk Wer	
36	Đặng Thị Ái	1.584,00	1.584,00	65	45	đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đăk Wer	
		3.847,20	7.036,60	61	45	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đăk Wer	
37	Ngô Văn Chiến	1.800,00	1.800,00	77	45	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	Làng Bơ Ngăn, xã Kông Long, huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai.	

38	Chu Văn Soi và bà Nguyễn Thị Đến	1.208,50	1.210,40	78	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn Đắc Krung, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức	Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 11/10/2024		
39	Nguyễn Thị Hoa	723,70	2.413,10	81	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đắc Wer			
40	Nguyễn Hữu Thụy và bà Trần Thị Hồng	20.547,10	28.792,60	88	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Kiến Thành			
41	Vũ Văn Cơ và bà Vũ Thị Hải	59,40	604,60	90	45	Đất ở + Đất trồng cây lâu năm	thôn 8, xã Nhân Cơ			
42	Phan Thị Ái Như	75,20	1.235,50	92	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 8, xã Nhân Cơ			
43	Tạ Ngọc Lợi và bà Phạm Thị Ngân	5.785,20	5.805,40	108	45	Đất trồng cây lâu năm	Số 29, Tô Vĩnh Diện, Phường 7, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.			
44	Nguyễn Thị Thanh Nga	127,80	1.016,70	122	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Đắc Wer			
		51,20	1.346,60	119	45					
		43,70	1.287,90	118	45					
45	Hoàng Quốc Hùng	1.411,60	1.411,60	128	45	Đất trồng cây lâu năm	tổ 2, thị trấn Kiến Đức	Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 18/10/2024		
46	Trần Thị Thể	1.118,50	1.252,00	139	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 3/2, xã Đắc Sắk, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông			
47	Võ Văn Hải và bà Võ Thị Kim Lợi	3.059,40	7.923,20	48	46	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đắc Wer			
48	Nguyễn Hoài Sơn	3.312,20	5.021,70	49	46	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Đắc Wer			
49	Phùng Ngọc Đường và bà Trần Thị Hạnh	8.060,70	13.151,30	50	46	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Đắc Wer			
50	Võ Ngọc Anh	1.276,20	8.240,70	203	46	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Đắc Wer			
51	Nguyễn Thị Loan và ông Lương Thành Thả	19.785,20	23.665,60	82	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắc Wer			
		8.357,40	21.085,5	10	54					

52	Lê Văn Hiền	11.344,40	21.617,50	17	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer
53	Vũ Thị Vân	539,40	580,80	107	54	Đất trồng cây lâu năm	Áp 30/4, xã An Linh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
54	Nguyễn Văn Núi	923,20	1.007,80	108	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 1, EaTu, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
55	Phạm Thị Xoa	1.585,70	5.121,90	109	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đắk Wer
56	Phạm Văn Luyện	12.647,30	19.736,50	98	45	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đắk Wer
		139,00	139,00	97	45	Đất trồng cây lâu năm	
57	Vũ Văn Mạnh	3.842,50	7.548,40	172	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer
58	Trương Thị Huệ	1.047,50	4.750,40	174	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Kiến Thành
		1.795,10	5.180,90	173	54		
59	Lê Văn Mai	5.612,00	10.040,80	183	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer
60	Vũ Thị Lành	2.001,00	2.001,00	181	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn Tân Phú, Đắk R'Moan, Tp Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
61	Trần Thị Lượng	2.505,10	2.505,10	196	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer
		1.007,00	1.007,00	182	54	Đất trồng cây lâu năm	

Từ ngày
21/10/2024 đến
ngày 25/10/2024

ĐẠI
AN
DI
TH
ĐẠI
EN
CLÁP
0

		Từ ngày 28/10/2024 đến ngày 01/11/2024									
62	Hồ Thị Quý	3.792,00	7.740,00	40	32	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đăk Wer				
		2.280,00	8.590,00	41	32	Đất trồng cây lâu năm					
63	Đặng Văn Hoà	2.270,70	2.518,00	137	45	Đất trồng cây lâu năm	TDP 5, thị trấn Kiến Đức				
64	Nguyễn Văn Nam và bà Trần Thị Thêu	415,10	807,20	95	45	Đất trồng cây lâu năm	TDP 6, thị trấn Kiến Đức				
65	Trần Văn Thuận	9.407,40	11.815,70	50	32	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Kiến Thành				
66	Trần Văn Thuỷ	1.618,10	1.618,10	129	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 5, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.				
67	Nguyễn Trắc Hà và bà Bùi Thị Nhàn	11.828,00	18.187,90	1	44	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đăk Wer				
68	Vũ Xuân Cảnh	13.747,20	15.582,90	3	44	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đăk Wer				
69	Nguyễn Văn Sơn đồng sử dụng, đồng sở hữu đất với ông Nguyễn Tịnh và vợ là bà Lưu Thị Linh; ông Trần Đình Thu và vợ là bà Nguyễn Thị Dung; ông Nguyễn Văn Quý và vợ là bà Đặng Thị Hoàn.	9.093,10	13.692,60	4	44	Đất trồng cây lâu năm	thôn 3, xã Nhân Cơ				
		1.534,20	1.783,40	44	44	Đất trồng cây lâu năm					



 H. LẬP. T. Đ. K. M.

70	Vũ Xuân Cương	8.043,60	13.378,80	9	44	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer
71	Vũ Văn Khoẻ và bà Vũ Thị Phúc Hậu	4.013,70	6.171,10	197	54	Đất trồng cây lâu năm	Áp Lợi Hà, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
72	Bùi Thị Oanh và ông Nguyễn Văn Thuận	2.835,80	7.495,60	19	44	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer
73	Lê Hữu Đường và bà Dương Thị Thủy	2.410,80	8.964,10	40	44	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Kiến Thành
74	Đỗ Đắc Hường và bà Đinh Thị Chanh	1.450,40	13.243,60	42	44	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer
75	Trần Thị Hồng	2.709,40	6.801,30	48	44	Đất trồng cây lâu năm	KP5, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
76	Nguyễn Quốc Huy	1.664,70 1.596,10	3.402,90 3.398,70	51 52	44 44	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer
77	Phạm Muôn và bà Tạ Thị Lan	4.634,00	8.165,80	5	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Kiến Thành
78	Nguyễn Đình Hùng và bà Mai Thị Thuận	586,00	17.779,50	8	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Đắk Wer
79	Trần Văn Vượng và bà Trần Thị Minh Hiếu	6.070,60 6.595,90	7.802,10 8.773,90	14 19	45 45	Đất trồng cây lâu năm Đất trồng cây lâu năm	6A, khu phố 3, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, TP HCM
80	Nguyễn Thị Sỹ	6.792,30	15.520,20	23	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đắk Wer

Từ ngày
04/11/2024 đến
ngày 08/11/2024



81	Phạm Văn Hiền	13.314,40	17.466,20	26	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đắk Wer	Từ ngày 11/11/2024 đến ngày 15/11/2024
		10.867,00	10.867,00	111	45	Đất trồng cây lâu năm		
82	Hoàng Thị Suốt	3.442,00	19.056,40	27	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer	
83	Phạm Khắc Quảng và bà Nguyễn Thị Lan	19.576,00	28.113,90	28	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer	
84	Lê Đình Hùng và bà Vũ Thị Sứy	3.962,60	6.528,60	29	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer	
85	Võ Thị Hoài	3.743,50	9.960,70	94	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer	Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024
		500,00	500,00	84	45	Đất trồng cây lâu năm		
		500,00	500,00	79	45	Đất trồng cây lâu năm		
86	Lê Đức Minh	10.704,30	17.884,70	93	45	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	thôn 14, xã Đắk Wer	
		6.837,00	7.827,90	134	45	Đất trồng cây lâu năm		
87	Trần Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Lanh	1.201,80	1.410,50	135	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Kiến Thành	Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024
		1.011,80	2.577,60	106	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Kiến Thành	
88	Nguyễn Thị Thuý	8,30	681,40	104	45	Đất ở + đất trồng cây lâu năm	Phường Chánh Nghĩa, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	
		27,20	561,20	105	45	Đất ở + đất trồng cây lâu năm		
89	Lê Xuân San và bà Trần Thị Hiếu	10.259,00	10.869,50	110	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Kiến Thành	
90	Vũ Xuân Quỳnh và bà Nguyễn Thị Mai	5.974,70	6.518,50	112	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer	Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 22/11/2024
91	Trần Văn Thường	1.104,90	1.253,80	138	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 4, xã Quảng Tín	
92	Nguyễn Thị Ngân	1.784,50	7.560,40	142	53	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer	
93	Phạm Thị Pha	3.038,30	12.495,60	143	53	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer	
94	Hồ Văn Đức và bà Phan Thị Diễm	2.036,30	26.446,70	1	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer	

H. Đ
 BA
 QUAN LÝ
 PHÁT
 QUÝ Đ
 HUYỆN
 ĐẮK R'L
 10

							Từ ngày 25/11/2024 đến ngày 29/11/2024		
95	Trần Văn Tiến	1.269,30	1.269,30	110	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 3, xã EaTu, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.		
96	Vũ Thị Luyến	3.901,70	3.901,70	170	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer		
97	Lê Minh Suốt	5.085,10	5.085,10	184	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer		
		5.408,70	5.408,70	177	54				
98	Phạm Văn Xanh	1.164,40	7.724,10	192	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 6, xã Đắk Wer		
99	Đỗ Văn Huỳnh và bà Đào Thị Tươi	193,40	1.655,70	193	54	Đất trồng cây lâu năm	thôn 7, xã Đắk Wer		
100	Trần Thị Yến và ông Trần Văn Vượng	5.855,70	8.347,20	16	45	Đất trồng cây lâu năm	thôn 13, xã Đắk Wer		
		8.739,40	9.736,70	15	45	Đất trồng cây lâu năm			

Ghi chú: Thời gian dự kiến kiểm tra đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản gắn liền với đất đối với các hộ gia đình, cá nhân có thể thay đổi do thời tiết và các điều kiện khách quan khác.

Do đó: Trong quá trình thực hiện kiểm tra đất đai, đo đạc, kiểm đếm tài sản trên đất của các hộ gia đình, cá nhân Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất phối hợp với UBND xã và thôn trưởng thông báo đến hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi trước 1 đến 2 ngày để chủ động thời gian phối hợp thực hiện.

